

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

* Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là Xí nghiệp Vận tải giao thông vận tải (GTVT) trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Xí nghiệp Vận tải GTVT được thành lập theo Quyết định số 623/QĐ-TCCQ ngày 28/02/1985 của UBND Thành phố Hà Nội. Đến ngày 10/5/1988, Xí nghiệp Vận tải GTVT được đổi tên thành Xí nghiệp Dịch vụ GTVT theo Quyết định số 2109/QĐ-TCCQ của UBND Thành phố Hà Nội.

Để lập lại kỷ cương vận tải hành khách trong Thành phố Hà Nội và thực hiện phương án di chuyển bến xe Kim Liên ra ngoại vi Thành phố, ngày 29/4/1991 UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 776 QĐ/UB về việc thành lập Bến xe Phía Nam trên cơ sở sáp nhập bến xe Kim Liên thuộc Xí nghiệp Bến xe vào Xí nghiệp dịch vụ GTVT.

Ngày 24/2/1992, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định 343 QĐ/UB về việc sáp nhập 2 đoàn xe Kim Liên và Kim Mã vào Bến xe phía Nam thành Công ty VTHK phía Nam Hà Nội, đưa công tác phục vụ hành khách theo chu trình khép kín giữa bến xe và phương tiện vận tải.

Với chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, nhằm tách biệt chức năng quản lý nhà nước trên các bến xe với hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải, ngày 25/5/1996 UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1818/QĐ - UB về việc đổi tên và điều chỉnh nhiệm vụ của Công ty Vận tải hành khách phía Nam Hà Nội thành Công ty Quản lý bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 9.800.000.000 đ (Chín tỷ tám trăm triệu đồng)

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thí điểm mô hình hoạt động: Công ty mẹ-công ty con. Ngày 14/5/2004, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 72/2004/QĐ-UB về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội và Công ty Quản lý bến xe Hà Nội được chuyển từ Sở GTCC Hà Nội sang trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp Nhà nước năm 2003 và Luật Doanh nghiệp năm 2005, ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3458/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Quản lý Bến xe Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội với vốn điều lệ: 30.000.000.000 đ (Ba mươi tỷ đồng).

Thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015. Ngày 23/4/2014, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2208/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Bến xe Hà Nội thành Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội. Ngày 05/05/2014, Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010 010 5528 với vốn điều lệ là 95.000.000.000 đ (Chín mươi lăm tỷ đồng).

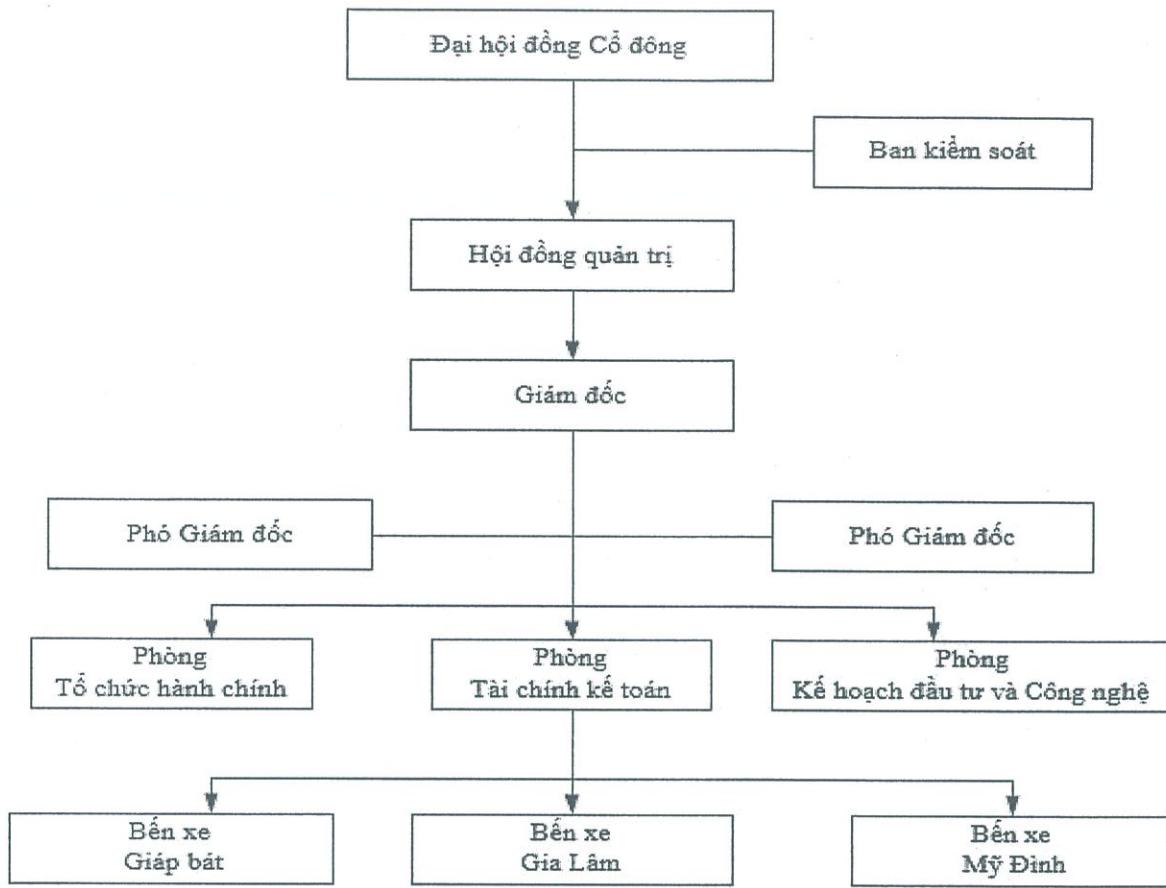
Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.

Sau khi Cổ phần hóa, Công ty đã hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp Luật chứng khoán về đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên thị trường UPCOM. Ngày 04/09/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đại chúng của Công ty, ngày 01/10/2015, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán, ngày 08/10/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Kinh doanh, khai thác các dịch vụ trên Bến xe)
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Điễn giải

- Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.
- Hội đồng Quản trị: gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, được toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên, thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm....
- Giám đốc Công ty: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật và trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.
- Các phòng ban nghiệp vụ: gồm 03 Phòng, ban: Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kế hoạch – Đầu tư và công nghệ. Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Các đơn vị trực thuộc: gồm 03 Bến xe (Giáp Bát, Gia Lâm và Mỹ Đình) trực tiếp thực hiện hoạt động SXKD của Công ty.

4. Định hướng phát triển

Trong hoạt động kinh doanh chính của Công ty, dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách liên tỉnh giữ vai trò chủ đạo và trong thời gian tới Công ty:

- Tiếp tục giữ vững thị phần của hệ thống bến xe khách liên tỉnh của Thành phố Hà Nội. Tích cực triển khai các giải pháp thu hút hành khách trên cơ sở

phối kết hợp giữa bến xe với các loại hình vận tải hành khách nội đô, đơn vị vận tải hành khách liên tỉnh để cung ứng các sản phẩm dịch vụ vận tải chất lượng, phù hợp với nhu cầu hành khách và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số.

- Triển khai các mô hình kinh doanh mới dựa trên các lợi thế của hoạt động kinh doanh khai thác bến xe (*lợi thế đất các bến xe, mạng lưới vận tải trên bến, vị trí trung tâm đầu mối giao thông*) kết hợp với sử dụng hiệu quả nguồn vốn (*kiểm soát nguồn thu, tiết giảm chi phí, cân đối giá dịch vụ...*).

- Nghiên cứu xây dựng phương án, dự án đầu tư khai thác quỹ đất các bến xe, để khai thác quỹ đất bến xe phù hợp theo quy hoạch trong tương lai của Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; nghiên cứu phương án tái cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa; tổ chức rà soát, đánh giá và sắp xếp lại lao động trên nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và nâng cao năng suất lao động, ý thức kỷ luật lao động gắn việc trả thu nhập phù hợp với chất lượng lao động.

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới ứng dụng công nghệ và rà soát và hoàn thiện các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành theo tiêu chuẩn ISO nhằm hỗ trợ tốt công tác quản trị doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019, mặc dù kinh tế vĩ mô có nhiều chuyển biến tích cực và ổn định, tăng trưởng GDP của cả nước đạt 6,98%. Tuy nhiên, tình hình kinh tế xã hội nói chung còn không ít các khó khăn, thách thức, đặc biệt là sức ép lạm phát (năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018).

Tình hình hoạt động vận tải hành khách có nhiều diễn biến phức tạp: các phương tiện vận tải ngoài tuyến cố định (xe hợp đồng, xe limosine, xe cá nhân hoạt động vận tải trái pháp luật...) hoạt động mạnh với lượng xe tham gia ngày càng nhiều, trên hầu hết các địa bàn các tỉnh thành và trên một số địa bàn của thành phố, cạnh tranh trực tiếp với hệ thống vận tải hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định. Mặt khác, việc quy định về quy hoạch vận tải theo Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2016, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT ngày 16/08/2016, Quyết định số 189/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2017 của Bộ Giao thông Vận tải còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho các doanh nghiệp vận tải khi đăng ký bổ xung, điều chỉnh chuyến lượt làm hạn chế lượng xe vào bến, trong Thông tư cũng không có chế tài xử phạt đối với xe bỏ chuyến nên quản lý vận tải không hiệu quả. Do đó hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp vận tải trên các bến xe thuộc công ty gặp nhiều khó khăn.

Việc các lực lượng chuyên ngành xử lý vi phạm đối với các phương tiện thông qua việc theo dõi trên thiết bị giám sát hành trình, camera giao thông

trong khi các đơn vị vận tải còn chưa chấp hành tốt hoạt động vận tải ngoài khu vực bến, nên số lượng xe bị xử lý đình tài nhiều làm giảm sản lượng vận tải.

Với sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty vận tải Hà Nội, Đảng ủy, Hội đồng Quản Trị và toàn thể các đơn vị trong Công ty, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 cơ bản hoàn thành, chất lượng phục vụ hành khách của các bến ngày càng được nâng cao.

- Về lượt xe: 2.061.179 lượt xe đạt 102% so với kế hoạch.
- Về lượt khách: 16.956.215 lượt đạt 100 % so với kế hoạch .
- Về doanh thu (không thuế): 148.092.479.388 đồng đạt 104% so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu vận tải là 122.870.745.698 đồng đạt 102% so với kế hoạch. Doanh thu dịch vụ thuê địa điểm là 23.663.132.339 đồng đạt 106% so với kế hoạch, Doanh thu tài chính là 1.558.601.351 đồng đạt 283% so với kế hoạch.

2. Tổ chức nhân sự

Năm 2019, nhân sự trong Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành của Công ty có sự thay đổi nhưng vẫn đảm bảo sự ổn định tạo sự thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Tháng 01/2019, HĐQT công ty bổ nhiệm ông Phạm Mạnh Hùng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty theo yêu cầu của hoạt động SXKD. Tháng 4/2019, ông Phạm Mạnh Hùng được bầu làm thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2019-2024. Tuy nhiên, đến tháng 5/2019, ông Phạm Mạnh Hùng thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty theo sự phân công, điều động của Tổng công ty Vận tải Hà Nội.

Tháng 12/2019, HĐQT công ty đã thực hiện việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Huy Quang vì nghỉ chế độ hưu trí theo quy định (theo văn bản của Tổng công ty Vận tải Hà Nội). Để đảm bảo duy trì hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã nhất trí cử ông Vũ Hữu Tuyển đại diện HĐQT triệu tập, chủ trì cuộc họp và ký các văn bản của HĐQT cho đến khi hoàn thành việc kiện toàn nhân sự trong HĐQT

Tính đến thời điểm 31/12/2019, nhân sự trong HĐQT công ty là 04 đ/c, Ban điều hành của Công ty 03 đ/c: Giám đốc Công ty, 01 Phó Giám đốc Công ty và 01 đ/c Kế toán trưởng. (*Có danh sách và trích ngang của Ban điều hành gửi kèm theo*)

Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng số CBCNV (*người lao động và người quản lý*) của Công ty là: 392 người. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực đảm bảo cho 100% CBCNV có việc làm, thu nhập ổn định (*theo năng suất lao động*) và đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước (BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi,...) và theo đặc thù của Công ty (chế độ thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng nắng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát,...),

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a). Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2019, Công ty triển khai thực hiện 2 dự án Bãi đỗ xe tải phía Nam, dự án xây dựng nhà để xe cao tầng tại bến xe Mỹ Đình.

Dự án bãi đỗ xe tải phía Nam: Sau khi tính toán dự án có hiệu quả kinh tế hạn chế, nguồn vốn đầu tư cao và có những yếu tố rủi ro. Nên việc thực hiện đầu tư đang được xem xét kỹ, việc liên kết đầu tư gặp nhiều khó khăn do không đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư. Tại cuộc họp thường niên 2019, ĐHĐCĐ đã thông qua việc tạm dừng triển khai và tiếp tục nghiên cứu triển khai dự án vào thời điểm thích hợp để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Dự án Nhà để xe đa năng – Bến xe Mỹ Đình: Đến nay dự án đã được sở QHKT Hà nội phê duyệt quy hoạch mặt bằng và phương án kiến trúc trình. Tuy nhiên, do nhu cầu về gửi xe giảm nhiều sau khi điều chuyển tuyến và lượng khách giảm, nên việc đầu tư theo phương án thiết kế ban đầu không đảm bảo hiệu quả khai thác, thời gian thu hồi vốn kéo dài. Do đó, Công ty đang xét lại phương án đầu tư cho phù hợp với thực tế.

Công ty tiếp tục triển khai duy tu sửa chữa tại các bến xe nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng các bến sau khi cải tạo. Với đặc thù các công trình bến xe đã được đầu tư lâu năm nên các hạng mục công trình đã xuống cấp và việc duy tu duy trì bảo dưỡng cần trực hiện thường xuyên. Mặt khác mục tiêu, các bến cần được đầu tư để đem lại hình ảnh khang trang tạo điều kiện tiện nghi nhằm thu hút hành khách. Với mục tiêu đó, Xây dựng phòng vé chất lượng cao bến xe Mỹ Đình, sửa chữa phòng chờ hành khách Mỹ Đình và Gia Lâm, cải tạo khu phòng điều hành BX Mỹ Đình.... nâng cao hiệu quả khai thác dịch vụ của các bến xe. Tiếp tục triển khai nâng cấp hạ tầng bến xe Giáp Bát tạo hình ảnh văn minh hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Bến xe Mỹ đình được cải tạo sửa chữa chống thấm dột và duy tu các công trình kiến trúc, lắp dựng cổng vào bến...

b) Các công ty con, công ty liên kết: (*Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết*). **Không có**

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2019 |
|-----------------------------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 129.847.579.501 |
| Doanh thu thuần | 146.533.878.037 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 18.803.741.970 |
| Lợi nhuận khác | 208.100.855 |
| Lợi nhuận trước thuế | 19.011.842.825 |
| Lợi nhuận sau thuế | 12.466.067.423 |

| | |
|----------------------------|--------|
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 8%/năm |
|----------------------------|--------|

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| | |
|---|-------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 3,7 |
| + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 3,5 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,12 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,14 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,13 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,085 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,109 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,096 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,128 |

c. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng và loại Cổ phần phổ thông

| TT | Loại Cổ phần phổ thông | Số lượng | Ghi chú |
|----|-------------------------------|------------------|--|
| 1 | Cổ phần tự do chuyển nhượng | 9.116.000 | Trong đó có 6.370.400 Cổ phần Nhà nước tại Công ty |
| 2 | Cổ phần hạn chế chuyển nhượng | 384.000 | Mua theo cam kết làm việc tại Công ty Cổ phần |
| 3 | Tổng số CP | 9.500.000 | |

- Công ty **không** có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài/bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.....

b) Cơ cấu cổ đông:

| TT | Thành phần sở hữu | Số lượng Cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % |
|----|---|---------------------|----------------------------|---------------|
| I. | Cổ đông lớn, cổ đông là tổ chức và là Cổ đông trong nước | 02 | 7.924.244 | 83.41 |
| 1 | Tổng Công ty vận tải Hà Nội (Cổ phần Nhà nước) | | 6.370.400 | 67,06% |
| 2 | Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển | | 1.553.844 | 16,35% |
| II | Cổ đông nhỏ, cổ đông là cá nhân và là Cổ đông trong nước | 424 | 1.575.156 | 16.58% |

| | | | | |
|------------|---|------------|------------------|--------------|
| III | Cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài | 01 | 600 | 0,01% |
| | Tổng cộng | 427 | 9.500.000 | 100% |

(Nguồn: Sử dụng Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 26/12/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có sự thay đổi
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2019, Công ty không có giao dịch về Cổ phiếu quỹ
- e) Các chứng khoán khác: Trong năm 2019, Công ty không thực hiện việc phát hành chứng khoán.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội là đơn vị kinh doanh các dịch vụ trên các Bến xe thuộc địa bàn thành phố Hà Nội nhằm hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh và công cộng. Hàng ngày, công ty phải thực hiện kiểm tra các điều kiện xe được ra, vào bến xe tham gia VTHK liên tỉnh theo quy định, trong đó việc kiểm tra điều kiện phương tiện được phép lưu thông cũng là một trong những nội dung góp phần vào việc bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn xã hội. Việc không cho phương tiện không đủ điều kiện vào bến đón, trả khách sẽ hạn chế được những tác động liên quan đến môi trường, xã hội.

Đối với các hộ kinh doanh và mọi người hoạt động trên bến xe phải tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCN, xả rác, vệ sinh nơi công cộng đúng nơi quy định...

6.2 Tiêu thụ năng lượng.

Đối với hoạt động kinh doanh của Công ty, năng lượng tiêu thụ lớn nhất là năng lượng điện. Hàng tháng, toàn Công ty tiêu thụ khoảng 102.095 kWh điện. Để tiết giảm chi phí cũng như tiết kiệm nguồn năng lượng điện, Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn điện trong đó đặc biệt chú trọng việc sử dụng điện đúng mục đích, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng hoặc không cần thiết sử dụng...

6.3 Tiêu thụ nước

Nước cũng là một trong những nguồn tài nguyên được Công ty sử dụng với khối lượng khoảng 3.886 khối/tháng để phục vụ hoạt động SXKD của đơn vị. Hiện nay, Công ty đang sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch của Công ty kinh doanh nước sạch đóng trên địa bàn Quận Hoàng Mai, Nam Từ Liêm và Long Biên.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hàng năm, Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đề án bảo vệ môi trường, xả thải. Hiện tại cả 03 bến xe của Công ty đều được cấp có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường, Giấy phép xả thải.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế tối đa các tác động xấu, ảnh hưởng đến môi trường: nguồn nước thải và xử lý nguồn nước thải (*do công ty không có các dịch vụ sửa chữa, rửa phương tiện tại các bến xe nên nguồn nước thải chủ yếu là nước thải sinh hoạt*); định kỳ quan trắc môi trường (*kết quả quan trắc tại các bến xe của Công ty cho thấy nguồn nước tải sau khi xử lý đều đạt tiêu chuẩn theo QCVN và được thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực*); thu gom và vận chuyển rác (*Công ty đã ký Hợp đồng đối với đơn vị chuyên về lĩnh vực thu gom và xử lý rác thải. Rác thải trên các bến xe của Công ty được thu gom và vận chuyển trong ngày*); xử lý tiếng ồn; tăng cường công tác vệ sinh công nghiệp (*Công ty ký hợp đồng làm sạch, quét dọn vệ sinh hàng ngày với đơn vị chuyên về vệ sinh công nghiệp*); chú trọng đầu tư nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, định kỳ hút bể chứa và trang bị đầy đủ xe gom rác, dụng cụ chứa chất thải..; tuyên truyền và vận động người dân tham gia hoạt động trên bến xe không xả rác bừa bãi; xử lý vi phạm Hợp đồng đối với trường hợp Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe cố tình vi phạm quy định về VSMT.....

Việc làm tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng hình ảnh bến xe văn minh – đô thị của Hà Nội. Tính đến thời điểm 31/12/2019, Công ty không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.

Một trong những nội dung thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với xã hội, Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho 392 với đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước (BHXH, BHYT, BHTN, chế độ nghỉ ngơi, chính sách đối với lao động nữ....) và theo đặc thù của Công ty (chế độ thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng nắng nóng, đồng phục, đào tạo, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi....). Năm 2019, mức tiền lương bình quân của người lao động là **10.745.000 đồng/tháng/người**.

Xuất phát từ đặc thù của hoạt động nghề nghiệp, các chức danh trực tiếp điều hành trên bến xe: Điều hành, Bán vé, Thu ngân... đều không được đào tạo bài bản trong hệ thống dạy nghề quốc gia, chủ yếu học tập qua kinh nghiệm được tích lũy từ thực tiễn. Công ty rất chú trọng công tác đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng nắm bắt và giải quyết tâm lý con người, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đi học tập, khảo sát thực tế tại các bến xe trong và ngoài nước..... Hàng năm, Công ty dành một nguồn kinh phí lớn cho hoạt động này (năm 2019, chi phí đào tạo của công ty xấp xỉ 900 triệu đồng)

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bản chất hoạt động SXKD của Công ty đã mang tính cộng đồng, tính xã hội cao. Việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên các bến xe sẽ góp phần vào việc đảm bảo

ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho cộng đồng địa phương.

Bên cạnh đó, trách nhiệm xã hội của công ty còn thể hiện ở việc, Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng: phối hợp với cơ quan chức năng làm tốt công tác quân sự địa phương, tham gia công tác xã hội từ thiện...

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Với quy mô hoạt động nhỏ, lẻ và mang tính xã hội cao, bên cạnh việc tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động SXKD của đơn vị, Công ty luôn đảm bảo sự việc minh bạch hóa về hoạt động tài chính, thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính (BCTC) quý và kiểm toán BCTC bán niên, BCTC năm trước khi công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là một năm hoạt động kinh doanh vận tải có rất nhiều khó khăn, thị trường vận tải sa sút nghiêm trọng, nhiều doanh nghiệp vận tải bị vỡ nợ, nhiều chuyến xe bỏ vì hoạt động kém hiệu quả, quy định trong vận tải còn nhiều vướng mắc gây khó khăn cho SXKD. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp kịp thời và quyết liệt trong công tác điều hành và quản trị, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất và quản lý, cơ cấu lại các bộ phận chức năng của bến xe và văn phòng Công ty... qua đó nâng cao được chất lượng phục vụ và quản lý chặt chẽ sản lượng trên các bến xe, thực hiện tốt các chỉ tiêu SXKD được giao năm 2019 (Lượt xe đạt 102% KH; Doanh thu đạt :104% KH; Lợi nhuận đạt: 107% KH).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong kỳ, tổng tài sản của Công ty tăng lên so với đầu kỳ là 2.308.019.697 đồng đạt 1,8%, cho thấy: Công ty đã có sự mở rộng thêm về quy mô.

Cơ cấu tài sản duy trì ở mức ổn định bền vững so với đầu kỳ, theo đó tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 45% trên tổng tài sản. Điều này cho thấy: tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ luôn giữ được sự ổn định, đồng thời tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính cao.

Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi, chậm thanh toán có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh

b) Tình hình nợ phải trả

Hệ số khả năng thanh toán nhanh đạt 3,5 lần, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn đạt 3,7 lần (lớn hơn 1) đảm bảo Công ty không mất khả năng thanh khoản trong ngắn hạn (ít nhất một năm tới) và hoàn toàn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ khi đáo hạn.

Có thể nói, tình hình tài chính của Công ty đang duy trì ở mức tốt với cơ cấu tài sản tương đối hợp lý và mức độ an toàn tài chính cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Nếu như năm 2018, Công ty thực hiện việc tái cơ cấu bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối giao dịch, tiết giảm chi phí và sử dụng hiệu quả nguồn lao động hiện, năm 2019, Công ty thực hiện đổi mới trong công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ trên cơ sở tìm kiếm nguồn nhân sự ngoài công ty.

Trong năm 2019, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý thông qua việc rà soát, hoàn thiện các văn bản phục vụ công tác điều hành, nâng cấp hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ, hệ thống kiểm tra, giám sát...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo định hướng phát triển của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có). Nhất trí với ý kiến Kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty. Như đã phân tích ở phần II, mục 6, Công đã thực hiện tốt trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, HĐQT đã việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; tổ chức quản lý, chỉ đạo và định hướng của HĐQT, Công ty đã hoàn thành thắng lợi, toàn diện các mặt công tác của Công ty: hoàn thành vượt mức chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận được giao; đảm bảo phục vụ an toàn, thuận tiện, văn minh và chu đáo nhu cầu đi lại của nhân dân cả nước; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông tại Công ty; đảm bảo đầy đủ chế độ, quyền lợi cho người lao động; quản lý và sử dụng đất đai, tài sản của Công ty đúng mục đích, đúng quy định; thực hiện đúng các quy định về tài chính-kế toán, về đầu tư xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông...

Các mặt hoạt động của Công ty được triển khai khoa học, có logic, đúng quy định và hỗ trợ nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty là những cá nhân có trình độ, năng lực, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm điều hành, quản lý trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, thực hiện nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, theo đúng chuẩn mực và thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định. Sự nỗ lực, chủ động và linh hoạt trong quản lý, điều hành hoạt của Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, kiểm soát tốt nguồn thu cũng như rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tiếp tục quản lý, định hướng sự phát triển của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa.

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020:

- Chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.
- Chỉ đạo Công ty triển khai các biện pháp giữ vững ổn định hoạt động SXKD trong điều kiện chịu tác động của dịch bệnh; nỗ lực hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2019 theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo để hoạt động của Công ty tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cung ứng hạ tầng bến xe, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động VTHK thông qua việc triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, ý thức kỷ luật lao động, quy hoạch và đồng bộ hóa cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại hóa; tìm kiếm các giải pháp đa dạng hình thức bán vé, tăng cường các giải pháp về dịch vụ đối với khách hàng, các giải pháp về công nghệ để thu hút hành khách vào bến đi xe trong điều kiện cạnh tranh với loại hình VTHK ngoài tuyến cố định nâng cao chất lượng phục vụ, thu hút phương tiện và hành khách vào bến.
- Tiếp tục hỗ trợ thực hiện các quyền lợi của Cổ đông.
- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi về nhân sự. Số lượng, danh sách và cổ phần sở hữu của thành viên Hội đồng quản trị, như sau:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Số lượng Cổ phần sở hữu | Ngày bắt đầu là TV HĐQT | Ghi chú |
|----|---------------------|---|---|-------------------------------|---|
| 1 | Nguyễn Huy Quang | Chủ tịch HĐQT (thành viên không điều hành) | - Đại diện: 2.800.000CP - Cá nhân: 00 CP | Ngày 06/10/2016 | Từ 01/12/2019 thôi giữ Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Nguyễn Anh Toàn | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty | - Đại diện: 1.000.000CP - Cá nhân: 00 CP | Ngày 03/4/2014 | |
| 3 | Nguyễn Công Bằng | Thành viên HĐQT, Phó GĐ Công ty | - Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2.300 CP | Ngày 03/4/2014 | |
| 4 | Vũ Hữu Tuyến | Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành) | - Đại diện: 1.400.000CP - Cá nhân: 00 CP | Ngày 12/11/2016 | |
| 5 | Phạm Mạnh Hùng | Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành) | - Đại diện: 1.000.000CP - Cá nhân: 00 CP | Ngày 10/4/2019 | |

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiêu ban của Hội đồng quản trị được gắn liền với hoạt động của các Phòng, ban nghiệp vụ và đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ và triển khai các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ Công ty và những nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền:

Tuân thủ quy định của Pháp luật về tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị: Năm 2019, tổ chức 11 cuộc họp trực tiếp và 03 xin ý kiến để xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp Hội đồng quản trị về cơ bản đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên và có sự tham dự của Ban Kiểm soát Công ty, Ban Giám đốc Công ty, đại diện các bộ phận có liên quan.

Với nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số, tại các cuộc họp các thành viên HĐQT đều thẳng thắn đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng, thảo luận và nhất trí cao khi quyết định các vấn đề cần thông qua, như:

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc theo dõi, nghe báo cáo và kiểm điểm tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Kế hoạch SXKD được giao của Công ty, trong đó tập trung vào việc: Chỉ trả cổ tức cho Cổ đông, phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của ĐHĐCD; Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, tài chính, chuyển dịch cơ cấu Doanh thu; quản lý, sử dụng đất đai và các tài sản của Công ty; công tác hỗ trợ thông tin cho Cổ đông; triển khai công trình nâng cấp, cải tạo các Bến xe; công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức, sắp xếp lại bộ phận sản xuất, kiện toàn nhân sự và đào tạo, luân chuyển nội bộ đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD....

- Kiểm tra, theo dõi và hỗ trợ Cổ đông trong việc lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch Cổ phiếu trên Sàn giao dịch UPCOM.

- Công bố thông tin theo quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Năm 2019, số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người, trong đó có 03 thành viên không điều hành (đảm bảo tỷ lệ theo quy định).

Các thành viên không điều hành tham gia đầy đủ và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề được nêu tại các cuộc họp HĐQT, tham gia giám sát hoạt động của Ban điều hành

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Năm 2019, nhân sự Ban Kiểm soát không có sự thay đổi. Hiện tại, số lượng Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Số lượng Cổ phần sở hữu | Ngày bắt đầu là TV BKS |
|----|---------------|----------------------|--|------------------------|
| 1 | Vũ Thúy Hạnh | Trưởng Ban Kiểm soát | - Đại diện: 170.400 CP - Cá nhân: 00 CP | Ngày 03/9/2015 |
| 2 | Đoàn Kim Anh | Thành viên | - Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2600 CP | Ngày 14/4/2018 |
| 3 | Đoàn Duy Thái | Thành viên | - Đại diện: 00 CP - Cá nhân: 2000 CP | Ngày 14/4/2018 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với các nội dung sau: đánh giá và kiểm điểm quá trình thực hiện nhiệm của BKS, tham gia kiện toàn nhân sự và phân công nhiệm vụ trong BKS, kiểm soát công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; kiểm tra/thẩm định, đánh giá kết quả hoạt động SXKD, các Báo cáo tài chính và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty;..... Các thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao.

Để hiểu rõ các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp với các bộ phận liên quan; các cuộc họp của Ban kiểm soát có sự tham gia của đại diện các bộ phận liên quan: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng để tìm hiểu và lấy ý kiến. Tuy nhiên, thành viên Ban kiểm soát xem xém và quyết định các vấn đề trên nguyên tắc độc lập theo quy định của Pháp luật.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban SXKD hàng tháng, quý, năm và các cuộc họp triển khai, đánh giá hoạt động của công ty; tích cực, trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến cho các vấn đề được nêu tại cuộc họp.

- Nhận thông tin đầy đủ, kịp thời từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng thông qua các Nghị quyết, quyết định, quy chế quản lý nội bộ và các văn bản phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ trong công tác kế toán như: qui trình hạch toán, lưu trữ sổ sách chứng từ, lập báo cáo quản trị, báo cáo tài chính.

- Giám sát hoạt động bảo vệ quyền lợi của cổ đông: Chi trả cổ tức, nhận thông tin từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, hỗ trợ lưu ký chứng khoán....

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2019

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành được Công ty chi trả căn cứ vào các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết

Đại hội đồng Cổ đông, Quy chế trả lương của Công ty và hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao. Cụ thể :

| TT | Chức danh | Tổng thu nhập từ: Tiền lương, thù lao, thưởng và các chế độ phúc lợi ... (đ) | Ghi chú |
|----|--|--|---|
| 1. | Chủ tịch HĐQT (không điều hành) | 93.200.000 | |
| 2. | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty | 429.020.000 | |
| 3. | Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Cty (02 đ/c) | 440.210.000 | 01 đ/c thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc từ 01/5/2019 |
| 4. | Thành viên HĐQT không điều hành (02 người) | 142.630.000 | |
| 5. | Trưởng Ban Kiểm soát | 72.700.000 | |
| 6. | Thành viên BKS (02 người) | 457.442.100 | Bao gồm cả lương từ chức danh chuyên môn |
| 7. | Kế toán trưởng | 326.580.000 | |

- Sử dụng các chi phí phục vụ công việc: Căn cứ Điều lệ, tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính: Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đã sử dụng các chi phí hợp lý và đúng quy định nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2019, Công ty **không có** giao dịch Cổ phiếu của các Cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2019, Công ty tiếp tục thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp tác kinh doanh đối với phần diện tích 1,3ha Bến xe Mỹ Đình mở rộng) với Tổng Công ty vận tải Hà Nội - Đại diện vốn Nhà nước tại Công ty.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn nỗ lực từng bước củng cố các quy định về quản trị Công ty thông qua việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản định hướng cho công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; kiểm soát việc thực hiện các quy định của Công ty; thiếp lập và hỗ trợ các mối quan hệ trong xử lý công việc đối với các bộ phận trong Công ty.

IV. Báo cáo tài chính

Số: 060320.001/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội được lập ngày 20 tháng 02 năm 2020, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC

| | |
|--|---|
| Vũ Xuân Biển Phó Tổng Giám đốc Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Số: 0743-2018-002-1 | Ngô Hoàng Hà Kiểm toán viên Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán Số: 3999-2018-002-1 |
| <i>Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2020</i> | |

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | 31/12/2019 VND | 01/01/2019 VND |
|-------|---------------------------------------|-------------|-------------------|-------------------|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 58,929,266,143 | 52,648,083,642 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 3 | 32,429,920,460 | 28,192,324,306 |
| 111 | 1. Tiền | | 32,429,920,460 | 28,192,324,306 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 4 | 22,600,000,000 | 22,600,000,000 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 22,600,000,000 | 22,600,000,000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 3,340,603,346 | 1,314,944,003 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 5 | 558,599,800 | 513,764,800 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 6 | 2,041,301,000 | 341,054,600 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | 7 | 740,702,546 | 460,124,603 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 558,742,337 | 540,815,333 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 11 | 558,742,337 | 540,815,333 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 70,918,313,358 | 74,891,476,162 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 69,625,400,146 | 73,712,017,496 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 9 | 69,185,725,168 | 72,888,343,090 |
| 222 | - Nguyên giá | | 173,294,356,716 | 166,496,201,807 |
| 223 | - Giá trị hao mòn luỹ kế | | (104,108,631,548) | (93,607,858,717) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | 439,674,978 | 823,674,406 |
| 228 | - Nguyên giá | | 2,309,888,682 | 2,272,988,682 |
| 229 | - Giá trị hao mòn luỹ kế | | (1,870,213,704) | (1,449,314,276) |
| 240 | IV. Tài sản dở dang dài hạn | | 1,292,913,212 | 1,179,458,666 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 8 | 1,292,913,212 | 1,179,458,666 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 129,847,579,501 | 127,539,559,804 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | 31/12/2019 VND | 01/01/2019 VND |
|-----------------------------------|---|-----------------|-------------------|-------------------|
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 15,755,490,739 | 16,131,827,639 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 15,755,490,739 | 16,131,827,639 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 12 | 3,603,648,683 | 5,393,468,912 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 20,000 | - |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 13 | 1,577,465,436 | 1,182,934,869 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 8,527,912,655 | 7,211,498,735 |
| 318 | 5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 14 | 536,019,088 | 232,739,515 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 15 | 467,755,150 | 512,327,061 |
| 322 | 7. Quỹ khen thưởng phúc lợi | | 1,042,669,727 | 1,598,858,547 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 114,092,088,762 | 111,407,732,165 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 16 | 114,092,088,762 | 111,407,732,165 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 95,000,000,000 | 95,000,000,000 |
| 411a | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 95,000,000,000 | 95,000,000,000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 15,629,374 | 15,629,374 |
| 418 | 3. Quỹ đầu tư phát triển | | 6,380,000,000 | 4,180,000,000 |
| 421 | 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 12,696,459,388 | 12,212,102,791 |
| 421a | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 230,391,965 | 1,142,404,977 |
| 421b | LNST chưa phân phối năm nay | | 12,466,067,423 | 11,069,697,814 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 129,847,579,501 | 127,539,559,804 |
| Vũ Thị Loan | Thạch Thị Kim Nga | Nguyễn Anh Toàn | | |
| Người lập | Kế toán trưởng | Giám đốc | | |
| Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020 | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2019 | | Năm 2018 | |
|-----------------------------------|---|-------------|-----------------|-----|-----------------|-----|
| | | | | VND | | VND |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 18 | 146,533,878,037 | | 142,873,555,998 | |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | | - | |
| 10 | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 146,533,878,037 | | 142,873,555,998 | |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | 19 | 119,695,488,226 | | 116,759,430,190 | |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 26,838,389,811 | | 26,114,125,808 | |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 20 | 1,558,601,351 | | 1,468,391,744 | |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | | - | | - | |
| 23 | Trong đó: Chi phí lãi vay | | - | | - | |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | | - | | - | |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 21 | 9,593,249,192 | | 9,388,316,922 | |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 18,803,741,970 | | 18,194,200,630 | |
| 31 | 11. Thu nhập khác | 22 | 323,648,976 | | 99,568,167 | |
| 32 | 12. Chi phí khác | 23 | 115,548,121 | | 1,052,879,982 | |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 208,100,855 | | (953,311,815) | |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 19,011,842,825 | | 17,240,888,815 | |
| a. | Chia lợi nhuận trước thuế cho đối tác của Công ty | | 3,056,000,000 | | 3,056,000,000 | |
| b. | Lợi nhuận trước thuế của Công ty | | 15,955,842,825 | | 14,184,888,815 | |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 24 | 3,489,775,402 | | 3,115,191,001 | |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | | - | |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | 12,466,067,423 | | 11,069,697,814 | |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 25 | 1,312 | | 1,165 | |
| Vũ Thị Loan | Thạch Thị Kim Nga | | Nguyễn Anh Toàn | | | |
| Người lập | Kế toán trưởng | | Giám đốc | | | |
| Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020 | | | | | | |

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

Gác 2, Bến xe Giáp Bát, Phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO LUU CHUYỄN TIỀN TỆ

Năm 2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2019 VND | Năm 2018 VND |
|--|--|-------------|-----------------|-----------------|
| I. LUU CHUYỄN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 19,011,842,825 | 17,240,888,815 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| 02 | - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | | 12,957,818,399 | 12,425,752,393 |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | | (1,875,219,534) | (941,412,216) |
| 07 | - Các khoản điều chỉnh khác | | 294,238,182 | 429,724,637 |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 30,388,679,872 | 29,154,953,629 |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | (2,022,226,465) | 669,831,622 |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | | (3,579,989,609) | (3,052,770,753) |
| 12 | - Tăng, giảm chi phí trả trước | | (17,927,004) | (111,374,272) |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (2,930,977,728) | (3,341,088,251) |
| 17 | - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (2,968,291,611) | (2,738,175,870) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 18,869,267,455 | 20,581,376,105 |
| II. LUU CHUYỄN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | (8,990,867,457) | (6,458,007,326) |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | 316,618,183 | (6,272,728) |
| 27 | 3. Tiền thu lãi cho vay, cố tức và lợi nhuận được chia | | 1,555,168,473 | 1,436,110,178 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (7,119,080,801) | (5,028,169,876) |
| III. LUU CHUYỄN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 36 | 1. Cố tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | (7,512,590,500) | (5,598,977,000) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | | (7,512,590,500) | (5,598,977,000) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | 4,237,596,154 | 9,954,229,229 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 28,192,324,306 | 18,238,095,077 |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 3 | 32,429,920,460 | 28,192,324,306 |
| Vũ Thị Loan | Thạch Thị Kim Nga | | Nguyễn Anh Toàn | |
| Người lập | Kế toán trưởng | | Giám đốc | |
| Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020 | | | | |

Trên đây là nội dung báo cáo của Công ty Cổ phần Bên xe Hà Nội từ thời điểm 01/01/2019 đến 31/12/2019.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Toàn